

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 9 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, tranh chấp về cấp dưỡng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17- LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thúy Nga

2. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17- Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 17- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2025; về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thúy P, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ H, thôn M, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Nơi ở hiện tại: 1A207, đường T nối dài, phường L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Hoàng G, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số B, đường Đ, tổ H, thôn M, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn không có lý do chính đáng cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị Đỗ Thị Thúy P, anh Hoàng G tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 37, ngày 18/4/2018.

Sau khi kết hôn chị P, anh G sinh S và làm việc tại huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống chị P, anh G có một người con chung Hoàng Cát Tường V, sinh ngày 29/4/2019. Vào khoảng cuối năm 2022 chị P, anh G phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không hiểu nhau và luôn bất đồng quan điểm, khiến cuộc sống không hoà hợp và không hạnh phúc; vì vậy chị P, anh G đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Hiện nay chị P không còn tình cảm với anh G nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Sau khi ly thân cháu V sinh sống cùng chị P tại phường L, tỉnh Đồng Nai; Khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Hoàng Cát Tường V, sinh ngày 29/4/2019 cho đến khi thành niên và yêu cầu anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng G:

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng đều không có ý kiến gửi Tòa án, cũng không tham gia làm việc. Do đó, tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại biên bản xác minh ngày 26/8/2025 thể hiện:

Anh Hoàng G, sinh ngày 19/4/1978, có hộ khẩu thường trú tại số nhà B, đường Đ, tổ H, thôn M, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Trước khi kết hôn chị Đỗ Thị Thúy P là người ở tỉnh khác, sau khi kết hôn chị P nhập khẩu với anh Hoàng G tại xã M, huyện Đ (nay là thôn M, xã N, tỉnh Lâm Đồng). Chị P và anh G có tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2018, sau khi kết hôn được 01 tháng thì cả hai vợ chồng chuyển vào xã L, tỉnh Đồng Nai sinh sống và có một người con chung tên Hoàng Cát Tường V. Quá trình sinh sống, do hai vợ chồng đi làm ăn xa nên ít khi về lại nhà, chỉ có dịp giỗ, lễ thì mới về. Bản thân anh G làm nghề cửa sắt tại thành phố L.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử; Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị P được ly hôn với anh G, giao con chung cho chị P nuôi dưỡng và anh G phải cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đỗ Thị Thúy P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng tiền nuôi con với anh Hoàng G cư trú tại xã N, tỉnh Lâm Đồng nên việc khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 17- Lâm Đồng và quan hệ tranh chấp cần giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng*” được quy định tại các khoản 1, 5 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung; mục 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

[2] Tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt bị đơn anh Hoàng G không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cũng không có lý do chính đáng; vắng mặt nguyên đơn chị Đỗ Thị Thúy P nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Chị Đỗ Thị Thúy P, anh Hoàng G tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 18/4/2018, số vào sổ 37 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng) đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn chị P, anh G chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Mặc dù các bên đã tự khuyên bảo, động viên nhau thay đổi để chung sống hạnh phúc nhưng vẫn không có kết quả. Nên cả hai đã ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, từ đó không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc gì nhau; chị P thừa nhận hiện nay không còn tình cảm với anh G, nên đề nghị giải quyết ly hôn. Bản thân anh G, sau khi thụ lý vụ án mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp, hòa giải đoàn tụ để các bên quay về chung sống với nhau nhưng không tham gia, điều đó chứng tỏ anh G cũng không còn tha thiết gì cuộc sống hôn nhân với chị P. Nên có cơ sở xác định mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị P, anh G đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó nếu có tiếp tục chung sống sẽ không tạo dựng được hạnh phúc mà mâu thuẫn sẽ lại càng nghiêm trọng hơn. Nên, cần xử cho chị P được ly hôn với anh G là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Quá trình giải quyết vụ án chị P có nguyện vọng được quyền nuôi con Hoàng Cát Tường V, sinh ngày 29/4/2019, trong khi anh G không có ý kiến gì. Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và xem xét nguyện vọng của con cũng như điều kiện thực tế của người trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu V là nữ, lại đang trong độ tuổi phát triển thể chất và tâm, sinh lý; từ trước đến nay do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Để bảo vệ quyền lợi

của con chưa thành niên về mọi mặt cần giao con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp anh G lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh G.

[5] Chị P yêu cầu anh G phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Nhận thấy, yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con của chị P là có căn cứ, bởi lẽ chị P là người trực tiếp nuôi con, nên anh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng mà chị P đưa ra là cao so với mức thu nhập, điều kiện của anh G cũng như nhu cầu hiện nay của cháu V, nên cần điều chỉnh mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng là phù hợp với mức thu nhập, mức sống tại địa phương, cũng như nhu cầu hiện tại của con là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 107, Điều 110, khoản 1 Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chấm dứt trong trường hợp quy định tại Điều 118 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị P có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Các bên không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

[7] Chị P phải chịu án phí ly hôn, anh G phải chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định.

[8] Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung; mục 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84; khoản 1 Điều 107, Điều 110, khoản 1 Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 2 Điều 2, Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung; Điểm a khoản 5, điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thúy P.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị Thúy P được ly hôn với anh Hoàng G.

Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 18/4/2018, số vào sổ 37 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng) hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Đỗ Thị Thúy P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung Hoàng Cát Tường V, sinh ngày 29/4/2019.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp anh G lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh G.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về cấp dưỡng:* Anh Hoàng G phải cấp dưỡng tiền nuôi con Hoàng Cát Tường V, sinh ngày 29/4/2019 cho chị Đỗ Thị Thúy P mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Chị P có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị. Nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chấm dứt khi

phát sinh trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Thúy P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001874, ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Hoàng G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng tiền nuôi con sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 17- Lâm Đồng;
- UBND xã Nam Thành, tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng THADS Khu vực 17- Lâm Đồng;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

Trần Đình Trường